

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TÌM Ý CHO HỌC SINH LỚP 4 QUA DẠY HỌC VIẾT VĂN MIÊU TẢ

HUỲNH MỸ LINH
THÁI NGỌC THẢO
NGUYỄN NGỌC TRẦN
Trường Đại học Đồng Tháp

Nhận bài ngày 12/4/2026. Sửa chữa xong 20/5/2026. Duyệt đăng 28/5/2026.

Abstract

This article focuses on proposing pedagogical measures and describing their implementation to improve the quality of teaching descriptive writing in primary schools. The authors systematize the fundamental theoretical foundations of descriptive prose, its characteristics, and the expected learning outcomes for fourth-grade students under the 2018 General Education Program. At the heart of this research is the proposal of core pedagogical strategies: utilizing a system of open-ended questions to stimulate thinking and cultivate idea-finding skills; applying literary materials to guide students in gathering and accumulating creative ideas; and employing visual aids to further train these skills. The expected research findings will not only help fourth-graders overcome difficulties in the pre-writing stage to produce coherent, imagery-rich descriptive essays but also contribute to innovating active teaching methodologies for educators today.

Keywords: Developing idea-finding skills, 4th graders, descriptive writing, primary. Education.

1. Đặt vấn đề

Chương trình giáo dục phổ thông (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018) định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cũng chi phối việc lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, trong đó có môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. Mục tiêu không ở phạm vi hẹp truyền thụ kiến thức ngôn ngữ mà trọng tâm hình thành và phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Việt và phát triển năng lực văn học, chính xác hơn là hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi cho học sinh (HS). Ở năng lực viết văn bản (phân môn Tập làm văn trước đây) để các em có thể tạo nên một bài văn miêu tả giàu hình ảnh, dạt dào cảm xúc và có chiều sâu, kĩ năng tìm ý đóng vai trò là mắc xích quan trọng, có sức quyết định trực tiếp đến sự mạch lạc của bài văn cũng là điểm giúp phân hóa HS về sự sáng tạo và dấu ấn riêng biệt trong bài viết. Để đạt đến mục tiêu trên, giáo viên (GV) tiểu học cần quan tâm và đầu tư vào các biện pháp hướng dẫn và rèn luyện kĩ năng tìm ý trong văn miêu tả cho HS lớp 4. Qua quá trình thực tập thực tế tại các trường tiểu học, nhóm tác giả thu thập được kết quả số liệu cho thấy vẫn còn một bộ phận nhỏ GV chưa thực sự chủ động, nhay bén trong việc áp dụng các biện pháp dạy học tích cực để hỗ trợ HS ở nội dung này. Xuất phát từ thách thức đó, việc nghiên cứu và triển khai các biện pháp dạy học tích cực trong khâu tìm ý là vô cùng cấp thiết. Nghiên cứu này vừa nhấn mạnh lại tầm quan trọng và hiệu quả của việc rèn luyện kĩ năng tìm ý cho bài văn miêu tả và còn giúp GV đạt được lợi ích kép là khơi dậy tư duy sáng tạo tiềm ẩn của HS khi viết văn miêu tả, trang bị cho các em những phương pháp học tập hiện đại, làm nền tảng cho giai đoạn học tập ở bậc học tiếp theo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dạy học viết văn miêu tả ở lớp 4

2.1.1. Văn miêu tả lớp 4

a. Khái niệm văn miêu tả

Theo Từ điển Tiếng Việt (Hoàng Phê, 2021, tr. 632), “miêu tả” là “Dùng ngôn ngữ hoặc một phương tiện

Email: hmlinh@dthu.edu.vn

nghệ thuật nào đó làm cho người khác có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc hoặc thế giới nội tâm của con người”. Như vậy, văn miêu tả là một kiểu văn bản sử dụng các ngôn ngữ để tái hiện những hình ảnh của sự vật, con người, hiện tượng và các sự việc một cách rõ nét nhất và giàu sức gợi. Bên cạnh đó, quyển *Hán - Việt từ điển* (Đào Duy Anh, 2005, tr. 415) đưa ra khái niệm “*Miêu tả là lấy nét vẽ hoặc câu văn để biểu thị các chân tướng của sự vật ra*”. Văn miêu tả hiểu theo quan niệm này thì văn miêu tả luôn chú trọng đến tính sinh động, khả năng tạo hình bằng ngôn ngữ của người viết giúp cho người đọc có thể hình dung ra được cụ thể, chân thực về đối tượng miêu tả.

b. Đặc điểm văn miêu tả lớp 4

Trong Chương trình giáo dục phổ thông, văn miêu tả lớp 4 được xác định là nội dung trọng tâm, quan trọng nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực thẩm mỹ cho HS. Ở trong giai đoạn này, HS bắt đầu hình thành các khả năng tư duy miêu tả một cách có mục đích, biết quan sát và lựa chọn những chi tiết tiêu biểu, nổi bật của đối tượng. Vì vậy, văn miêu tả lớp 4 mang một số đặc điểm nổi bật sau: nội dung miêu tả tập trung vào những đối tượng quen thuộc trong đời sống hằng ngày của HS như sự vật, cây cối, con vật, đồ vật hay các cảnh sinh hoạt hằng ngày. Những yêu cầu cơ bản của văn miêu tả lớp 4 là HS biết quan sát đối tượng một cách có hệ thống. HS lớp 4 biết sử dụng ngôn ngữ gợi tả, bao gồm các việc lựa chọn từ ngữ chính xác, giàu hình ảnh, đồng thời vận dụng một số biện pháp nghệ thuật đơn giản như so sánh, nhân hóa để làm tăng sức gợi hình và gợi cảm cho bài viết (Nguyễn Trí, 1998). Ở lứa tuổi Tiểu học này, HS đã có những khả năng sử dụng nhiều các giác quan để ghi nhận đối tượng miêu tả một cách chắc chắn.

2.1.2. Dạy học viết văn miêu tả lớp 4

Trong chương trình lớp 4, HS được rèn luyện viết văn miêu tả theo hai hình thức: Viết đoạn văn miêu tả và viết bài văn miêu tả.

a. Dạy học viết đoạn văn miêu tả lớp 4

Dạy học viết đoạn văn miêu tả ở lớp 4 là một bước khởi đầu quan trọng trước khi HS có thể viết một bài văn miêu tả hoàn chỉnh. Đoạn văn miêu tả đòi hỏi HS cần diễn đạt trọn vẹn một ý hoặc một khía cạnh của đối tượng được miêu tả, đồng thời biết cách sử dụng câu văn, từ ngữ và các chi tiết phù hợp, tiêu biểu để người đọc hình dung ra điều được miêu tả trong bài viết.

b. Dạy học viết bài văn miêu tả lớp 4

Dạy học viết bài văn miêu tả ở lớp 4 là bước phát triển cao hơn, vượt bậc so với viết đoạn văn miêu tả, đòi hỏi HS phải biết triển khai một chủ đề miêu tả thành một văn bản hoàn chỉnh bao gồm nhiều đoạn, có bố cục rõ ràng logic và mạch cảm xúc liên mạch. Khả năng liên kết và tổng hợp các thông tin bắt đầu được hình thành ở tư duy của HS. Khả năng tưởng tượng và sáng tạo của HS lớp 4 mặc dù đã xuất hiện nhưng vẫn có một giới hạn và gắn bó mật thiết với những trải nghiệm thực tế của các em (Đỗ Ngọc Thống, 2021).

2.2. Biện pháp rèn luyện kĩ năng tìm ý cho học sinh lớp 4 qua dạy học viết văn miêu tả

2.2.1. Sử dụng hệ thống câu hỏi để rèn luyện kĩ năng tìm ý

Hệ thống câu hỏi là tập hợp các câu hỏi được xây dựng có mục đích, theo một trình tự logic và các câu hỏi này luôn có một mối liên kết chặt chẽ với nhau giữa các nội dung. Các câu hỏi trong một hệ thống được sắp xếp logic, chặt chẽ theo một mục tiêu cụ thể do nội dung nghiên cứu tạo ra. Trong dạy học viết văn miêu tả, hệ thống câu hỏi có thể hiểu là tập hợp các câu hỏi có sẵn trong SGK hoặc các câu hỏi do chính GV thiết kế, lựa chọn một cách có mục đích, có trình tự nhất định nhằm hướng dẫn cho HS cách quan sát, cách khai thác và tổ chức tìm ý, lập dàn ý cho bài văn miêu tả (Lê Thị Lan Anh, Trần Thị Minh Thảo, 2024). Chính vì dựa vào cách hình thành hệ thống câu hỏi trong dạy học viết văn miêu tả có hai dạng chính: Hệ thống các câu hỏi có sẵn trong SGK và hệ thống các câu hỏi không có sẵn trong SGK (tức là các câu hỏi được GV thiết kế). Hệ thống câu hỏi có sẵn trong SGK là những câu hỏi đã được xây dựng sẵn trong SGK Tiếng Việt 4, các câu hỏi này thường xuất hiện ở phần tìm hiểu bài, luyện tập hoặc gợi ý viết văn. Ví dụ: Ở bài “*Quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả cây cối*” (Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly và cộng sự, 2023, tr. 15), hệ thống câu hỏi xuất hiện ở phần tìm hiểu bài và phần gợi ý viết đoạn văn với các câu hỏi: - Tác giả sử dụng những giác quan nào để quan sát cây sầu riêng?; - Với mỗi giác quan, tác

giả cảm nhận được điều gì?; - Em chọn quan sát cây gì? Cây được trồng ở đâu?; - Em quan sát cây vào thời điểm nào? Vì sao?; - Em lựa chọn vị trí nào để quan sát cây?.

Hệ thống câu hỏi không có sẵn trong SGK (tức là câu hỏi do GV thiết kế, soạn ra) là hệ thống câu hỏi mang tính linh hoạt, sáng tạo do GV chủ động tìm hiểu, xây dựng nhằm mục tiêu cụ thể của từng bài dạy yêu cầu trong SGK, phù hợp với trình độ nhận thức của HS lớp 4 và hỗ trợ HS tìm ý cho bài viết một cách chi tiết hơn và đầy đủ hơn. Để xây dựng được một hệ thống câu hỏi cần có những định hướng rõ ràng dựa trên mục tiêu cụ thể của bài học và các đặc điểm nhận thức của HS ở giai đoạn lớp 4 nói riêng, ở cấp Tiểu học nói chung. Ví dụ, để bài *“Viết đoạn văn tả đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật nuôi trong nhà mà em thích, trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa”* (Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly và cộng sự, 2023, tr. 94), GV tạo hệ thống câu hỏi tập trung vào việc miêu tả các đặc điểm nổi bật về hình dáng thay vì tìm hiểu sâu về thói quen hằng ngày của con vật nuôi trong nhà. Các mảng nội dung để tìm ý cho bài viết văn miêu tả, câu hỏi thường có các nội dung về đặc điểm hình dáng, các hoạt động thói quen, âm thanh của đối tượng miêu tả (ĐTMT), trạng thái hoặc là những cảm xúc của người viết dành cho ĐTMT. GV cũng cần thiết kế câu hỏi theo hướng phân hóa ở nhiều mức độ khác nhau. HS yếu, các câu hỏi GV thiết kế mang tính cụ thể, trực tiếp hoặc có thể có những gợi ý đi kèm. Đối với HS khá, giỏi GV thiết kế câu hỏi mang tính mở rộng, yêu cầu cao hơn về khả năng liên tưởng, khả năng sử dụng các biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hóa. Để GV sử dụng hiệu quả các câu hỏi có sẵn trong SGK giúp rèn luyện tìm ý cho HS lớp 4 qua dạy học viết văn miêu tả, GV phân tích câu hỏi có sẵn trong SGK thành nhóm: + Nhóm câu hỏi *nhận diện ĐTMT*: Giúp HS xác định đối tượng bao gồm các câu hỏi (Con gì? Cây gì?); + Nhóm câu hỏi *quan sát ĐTMT*: Những câu hỏi này tập trung vào đặc điểm (Hình dáng của con/cây như thế nào? Màu sắc ra sao? Con/cây có đặc điểm gì nổi bật?); + Nhóm câu hỏi *cảm xúc ĐTMT*: Những câu hỏi này khai thác cảm xúc của người viết với ĐTMT (Em có tình cảm gì đối với ĐTMT? Em thường làm gì với ĐTMT?).

Từ các câu hỏi trong sách Tiếng Việt, để nội dung bài viết được phong phú và có chiều sâu, GV dùng thêm các dạng câu hỏi mở rộng ý tưởng cho HS. Ví dụ, các câu hỏi mở rộng việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật và khai thác được cảm xúc của người viết. Sau khi, triển khai các câu hỏi, GV tổ chức cho HS hoạt động trả lời bằng nhiều hình thức khác nhau: hỏi đáp cá nhân, thảo luận nhóm, trò chơi,... nhằm ghi lại các ý chính và sắp xếp các nhóm ý theo từng nội dung. Khi tạo ra hệ thống câu hỏi, GV cần phân hóa theo trình độ cho mỗi đối tượng HS: + Nhóm câu hỏi nhận diện ĐTMT: *Con vật/cây em định tả là gì? Em thường thấy chúng ở đâu?* + Nhóm câu hỏi định hướng quan sát ĐTMT: *Con vật/cây cối có những đặc điểm gì? Khi con vật/cây cối hoạt động, em thấy gì?*; + Nhóm câu hỏi định hướng cho HS phân tích chi tiết ĐTMT: *Những đặc điểm về hình dáng của con vật /cây cối có gì nổi bật? Những hoạt động nào của ĐTMT khiến em chú ý nhất? Vì sao?*; + Nhóm câu hỏi định hướng liên tưởng, mở rộng cho ĐTMT: *Hoạt động của ĐTMT giống với điều gì? Hình dáng của ĐTMT giống với cái gì? Em có thể so sánh hoạt động đó với những điều gì? Nếu là con người, ĐTMT sẽ làm gì/nói gì?*; + Nhóm câu hỏi khai thác cảm xúc của người viết dành cho ĐTMT: *Bản thân em có cảm nhận gì về con vật/cây cối đó? ĐTMT đã có những kỉ niệm nào với nhau?*

Khi tạo câu hỏi ngoài SGK cho HS lớp 4, GV cần bám sát mục tiêu bài học. Hệ thống câu hỏi phải được sắp xếp theo trình tự tư duy hợp lý, ưu tiên các dạng câu hỏi gợi mở thay vì câu hỏi đóng nhằm kích thích trí tuệ, có tính phân hóa cao, phù hợp với năng lực thực tế của từng đối tượng HS để đảm bảo tất cả cơ hội phát triển toàn diện của HS.

2.2.2. Sử dụng ngữ liệu văn học để rèn luyện kĩ năng thu thập ý

Ngữ liệu văn học là những đoạn văn, đoạn thơ, bài văn, bài thơ hoặc các bài văn mẫu, đoạn trích từ những tác phẩm văn học mang những giá trị nghệ thuật đặc sắc, được lựa chọn từ nhiều nguồn khác nhau nhằm phục vụ cho các hoạt động dạy học. Những tác phẩm này có nội dung phù hợp với lứa tuổi của HS lớp 4 nói riêng, lứa tuổi HS Tiểu học nói chung, là nguồn học liệu quan trọng giúp HS tiếp cận cách quan sát, cách diễn đạt, cách tìm ý và cả cách bộc lộ những cảm xúc trong văn miêu tả.

Sử dụng ngữ liệu văn học để rèn luyện kĩ năng thu thập ý là một biện pháp dạy học tích cực, GV hướng dẫn HS khai thác các ngữ liệu từ tác phẩm văn học để tìm kiếm, học hỏi, lựa chọn và tích lũy các hình ảnh, từ ngữ, chi tiết và những ý tưởng phong phú. Ngữ liệu văn học rất đa dạng bao gồm cả về

truyện, bài văn miêu tả, kí và thơ. Mỗi thể loại của ngữ liệu văn học luôn mang những nét giá trị nghệ thuật riêng biệt. Ví dụ, truyện “*Dế Mèn bênh vực kẻ yếu*” của nhà văn Tô Hoài giúp HS thu thập ý về tả ngoại hình, tính cách, hành động của nhiều loài vật. Bài văn miêu tả “*Cây gạo*” của tác giả Vũ Tú Nam giúp HS thu thập được ý của cánh hoa gạo đỏ rực, hình dáng hoa nở như nấp nổi cơm sôi. Thơ là một nguồn ngữ liệu vô giá vì giàu hình ảnh, giàu biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa.

Ngữ liệu văn học được khai thác từ rất nhiều nguồn gốc khác nhau như SGK, các trang mạng xã hội, báo, tạp chí, cả về sách tham khảo hoặc các bài viết đạt giải ở các kì thi HS giỏi. Ngữ liệu trong SGK luôn là một ngữ liệu chính thống, đảm bảo phù hợp với lứa tuổi HS Tiểu học. Còn những nguồn ngữ liệu từ các trang mạng xã hội, báo và tạp chí giúp HS mở rộng được vốn hiểu biết của bản thân. Sách tham khảo hay những bài văn hay cung cấp cho HS những ý tưởng tiêu biểu. Như vậy, việc sử dụng nhiều nguồn ngữ liệu khác nhau không chỉ để GV linh hoạt cách tổ chức bài dạy mà còn tạo cho HS tiếp cận nhiều cách diễn đạt khác nhau. Ví dụ, GV hướng dẫn sưu tầm và xây dựng cho mình một sổ tay ghi chép cá nhân, trong quyển sổ tay này HS ghi chép những ý hay, các chi tiết đặc sắc, hình ảnh đẹp, từ ngữ đặc sắc và cả các biện pháp nghệ thuật HS đã ghi chép lại được từ hoạt động đọc ngữ liệu và ghi chép thông tin. Sổ tay ghi chép của HS có các ý sau: *Gà mẹ bươi đất tìm mồi, con xúm lại chỗ để đất./ Gà mẹ gọi đàn gà con “Túc, túc, túc”./ Gà con chạy trốn, chui vào bụi cây, núp dưới bờ gò, khi nghe gà mẹ báo động “Tác, tác, tác”./ Gà mẹ dẫn gà con đi kiếm mồi./ Mèo rón rén rình chuột./ Mèo Miu thức dậy rất sớm, vươn vai như một người vừa tỉnh giấc rồi nhẹ nhàng bước xuống giường./ Bốn chân thì thon thon, bước đi một cách nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất./ Mèo chạy lại vùi đầu khi thấy chủ./ Cún ngẩn đầu lên lắng nghe âm thanh xung quanh nhà như đang bảo vệ cả ngôi nhà...* Từ những ý tìm được ghi chép trong sổ tay, GV tiến hành tổ chức cho HS thực hiện vận dụng những ý sưu tầm được vào đề bài trong SGK. Với bài tập: *Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc thói quen của con vật nuôi trong nhà mà em thích. Sử dụng hình ảnh nhân hóa để đoạn văn thêm sinh động* (Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly và cộng sự, 2023, tr. 98). Để viết được một đoạn văn hoàn chỉnh, đảm bảo yêu cầu do bài tập “*Tả hoạt động hoặc thói quen của con vật nuôi trong nhà mà em thích*” và “*Sử dụng hình ảnh nhân hóa để đoạn văn thêm sinh động*”, GV tổ chức theo trình tự như sau: GV yêu cầu HS “*Đọc và xác định đề bài yêu cầu làm gì?*”. Ở đề bài này, HS xác định được yêu cầu đề bài đưa ra “*Tả hoạt động hoặc thói quen của con vật nuôi trong nhà mà em thích*” và “*Sử dụng hình ảnh nhân hóa để đoạn văn thêm sinh động*”. Sau khi xác định được yêu cầu của đề bài, GV tổ chức cho HS lựa chọn ý từ sổ tay có nét tương đồng với ĐTMT do đề bài yêu cầu. Sau khi lựa chọn được các ý có nét tương đồng, GV hướng dẫn HS xác định nội dung chính của bài viết, đề bài này nội dung chính là miêu tả hoạt động thói quen của vật nuôi trong nhà mà em thích. HS đã xác định được nội dung chính của bài viết, GV tổ chức cho HS chuyển những ý từ sổ tay thành những ý phù hợp với những nội dung miêu tả của ĐTMT do đề bài yêu cầu và hướng dẫn cho HS sắp xếp lại hệ thống ý thành một trình tự hợp lí. GV gợi mở thêm cho HS sử dụng các biện pháp nghệ thuật vào bài viết để bài viết thêm sinh động.

Từ những hoạt động trên, HS lập được dàn ý như sau: - Mở đoạn (Giới thiệu): Con vật nuôi là con mèo, giới thiệu hoạt động hằng ngày của con mèo; - Phát triển đoạn (Tả hoạt động hằng ngày của con mèo): + Thời gian diễn ra: Vào các buổi sáng, trưa; + Thức dậy rất sớm, vươn vai như một người vừa tỉnh giấc rồi nhẹ nhàng bước xuống giường; + Mèo chạy lại vùi đầu khi thấy chủ; + Giờ ăn: Ngồi ngay ngắn bên bát cơm; + Buổi trưa: Ngủ bên cửa sổ, mắt lim dim như ông cụ thư thái; + Nhân hóa: Muốn cất tiếng hỏi cậu chủ “*Hôm nay, cậu thế nào?*”; - Kết đoạn (Cảm xúc và suy nghĩ của em đối với con mèo).

Như vậy, từ dàn ý này, HS sẽ thực hiện viết hoàn chỉnh bài viết, đảm bảo bài viết đầy đủ ý, có sử dụng được các biện pháp nghệ thuật.

2.2.3. Sử dụng bộ phương tiện trực quan để rèn luyện kĩ năng tìm ý

Trong dạy học rèn luyện kĩ năng tìm ý cho HS, việc sử dụng bộ phương tiện trực quan có vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy và hình thành biểu tượng cho HS. Bộ phương tiện trực quan bao gồm các đồ dùng, học liệu và cả công cụ được sử dụng trong quá trình dạy học nhằm tác động trực tiếp đến giác quan của HS. Đặc biệt chúng giúp HS dễ dàng quan sát, hình dung và tiếp thu kiến thức bằng thị giác. Bộ phương tiện trực quan còn góp phần hỗ trợ nội dung bài học thêm sinh động, cụ thể hơn, hỗ trợ HS nhận diện, hiểu và lĩnh hội một cách cụ thể hơn nội dung. Trong dạy học viết văn

miêu tả cho HS lớp 4, GV cũng cần tạo hứng thú học tập, phát triển khả năng chú ý của HS trước đối tượng quan sát. Vì vậy, đây là một trong số các kĩ năng quan trọng đối với HS, sau kĩ năng phân tích đề. Để tạo lập bộ phương tiện trực quan, GV tự vẽ hoặc sưu tầm từ các nguồn ảnh, tranh có sẵn trong SGK, sản phẩm từ các cuộc thi nhiếp ảnh của HS và cũng có thể thu hình ảnh từ sưu tầm ở SGK, báo, tạp chí, mạng Internet hay do GV, HS chụp được trong thực tế. Phim có thể được sưu tầm từ các nguồn học liệu trực tuyến như thư viện số, phim từ YouTube, tài liệu từ các trang giáo dục, phần mềm học tập, bài giảng điện tử hoặc GV tự quay bằng điện thoại, máy quay, sưu tầm từ các nguồn quay bằng flycam để tăng tính thực tế. Vật thật được lấy từ trực tiếp môi trường xung quanh như đồ vật, cây, hoa, quả,...

Bài “Quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả con vật” (Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly và cộng sự, 2023, tr. 86) có đề bài “Quan sát một con vật nuôi trong nhà mà em thích và ghi chép lại những điều em quan sát được”. Trước tiên, GV cần thực hiện hướng dẫn HS quan sát qua bộ phương tiện trực quan theo tiến trình sau:

Bước 1: Xác định đối tượng quan sát: GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu đề bài và sử dụng câu hỏi gợi mở để HS nắm rõ yêu cầu. GV có thể đặt câu hỏi: “Đề bài yêu cầu gì?”, “Đối tượng quan sát là gì?”. Từ đó, HS xác định được đối tượng quan sát là con vật nuôi trong nhà mà em yêu thích; GV tiến hành sử dụng bộ phương tiện trực quan bằng cách tổ chức cho HS quan sát hình ảnh các con vật như con vật làm cảnh (con mèo, con chó, con chim,...); con vật là gia súc (con trâu, con bò, con lợn, con dê,...); con vật là gia cầm (con gà, con vịt, con ngỗng,...) được GV sưu tầm từ SGK, báo, tạp chí và mạng Internet.

Bước 2: Xác định rõ mục đích, nhiệm vụ quan sát: Quan sát đặc điểm nổi bật về hình dáng và hoạt động hoặc thói quen.

Bước 3: Tổ chức và hướng dẫn HS quan sát, làm rõ yêu cầu của đề bài: + Em chọn quan sát con vật nào? Vì sao em biết con vật đó? + Em quan sát những gì về con vật? + Em có thể sử dụng các giác quan nào để quan sát?; GV có thể sử dụng câu hỏi gợi ý cho HS quan sát về con vật làm cảnh (con mèo, con chó, con chim,...), cũng có thể sử dụng câu hỏi gợi ý cho HS quan sát về con vật là gia súc (con trâu, con bò, con lợn, con dê,...), sử dụng câu hỏi gợi ý cho HS quan sát về con vật là gia cầm (con gà, con vịt, con ngỗng,...).

Bước 4: Báo cáo kết quả: Sau khi quan sát đồ vật theo các gợi ý, HS báo cáo kết quả trước lớp để các bạn góp ý, nhận xét. GV cho HS hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng và bổ sung các kiến thức cần thiết.

3. Kết luận

Bài viết đã mô tả cách thực hiện một vài biện pháp bổ sung vào cùng các phương pháp dạy học nhằm rèn kĩ năng tìm ý, lập dàn ý hiện nay mà GV tiểu học đang sử dụng. Các biện pháp này luôn được kết hợp sử dụng cùng với các hình thức tổ chức học tập đa dạng khác nhau nhằm rèn luyện kĩ năng tìm ý cho HS lớp 4 qua dạy học viết văn miêu tả. Biện pháp kết hợp nêu trên giúp HS phát triển các khả năng quan sát, lựa chọn, sắp xếp được các ý, tìm ý cho bài văn miêu tả, đồng thời góp phần nâng cao năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4 bền vững hơn. Tuy nhiên, các biện pháp này cũng không hoàn toàn tách rời nhau mà trong quá trình dạy có thể sử dụng kết hợp các biện pháp này với nhau để tăng hiệu quả. Đồng thời, GV có thể linh hoạt sử dụng thêm các phương pháp dạy học, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học tích cực khác để khơi dậy tư duy sáng tạo tiềm ẩn của HS khi viết văn miêu tả, trang bị cho các em những phương pháp học tập hiện đại, giúp HS chủ động, sáng tạo ở nhiều nội dung học tập liên quan.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
Đỗ Ngọc Thống (tổng chủ biên), Đỗ Xuân Thảo (chủ biên), Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga (2018). *Dạy học phát triển năng lực học sinh Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
Hoàng Phê (2021). *Từ điển Tiếng Việt* (tái bản). NXB Đà Nẵng.
Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2002). *Từ điển Bách khoa Việt Nam*. NXB Từ điển Bách khoa.
Lê Thị Lan Anh, Trần Thị Minh Thảo (2024). Phát triển năng lực viết Văn miêu tả cho học sinh lớp 4, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 322, kì 01 tháng 10, tr. 86-87, 322.
Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm (2023). *Tiếng Việt 4* (tập 2). NXB Giáo dục Việt Nam.
Nguyễn Trí (1998). *thị đàn* NXB Giáo dục.